

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TP. BUÔN MA
THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 100/2024/DS-ST
Ngày 03 - 7 - 2024
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
cầm cố*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng

2. Bà Nguyễn Thị Bạ

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Ông Y Khang ÊBan- Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 03 tháng 7 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 83/2024/TLST-DSST ngày 29 tháng 01 năm 2024 về “*Tranh chấp hợp đồng cầm cố*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 110/2024/QĐXXST-DSST ngày 27/5/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2024/QĐST-DSST ngày 14/6/2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S1 Có Ngay.

Địa chỉ trụ sở: Số A, đường N, phường B, thành phố V, tỉnh Nghệ An.

Đại diện theo pháp luật:

1./ Ông Somyot N. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2./ Ông Kanokwatraisal N1. Chức vụ: Giám đốc

Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Hàn Thị H, sinh năm 1990.
(Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số A N, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh S, sinh năm 2000. (Vắng mặt)

Địa chỉ: L, Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1]. Trong quá trình tham gia tố tụng tại Tòa án cũng như tại phiên tòa đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng của nguyên đơn bà Hàn Thị H trình bày:

Vào ngày 03/05/2023, ông Nguyễn Thanh S có đến văn phòng đại diện Chi nhánh Buôn Ma Thuột của Công ty tại địa chỉ: Số A N, phường T, Thành phố B,

để ký Hợp đồng cầm cố tài sản. cụ thể theo Hợp đồng số: T5M230501002NA16X được ký giữa các bên ngày 03/05/2023 thì ông Nguyễn Thanh S có ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 Xe mô tô hai bánh BKS 47B2-183.91

+ Loại xe honda vision 110cc; Màu sơn: Đỏ

+ Số khung RLHJF5818GY173676 - Số máy JF66E0173722

+ Số giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số (47) 017861 do Công an tỉnh Đ cấp ngày 17/12/2021 để lấy số tiền là 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng);

+ Thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 03/05/2023 - 03/05/2024) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo Hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho ông Nguyễn Thanh S. Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên công ty có ký giấy cho ông Nguyễn Thanh S mượn lại xe sử dụng. Trong giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 03/05/2023 đến 03/06/2023 địa điểm trả xe là tại văn phòng đại diện của công ty là Chi nhánh B. Ông Nguyễn Thanh S có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: “Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận”.

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông Nguyễn Thanh S đã trả được 1.789.756 đồng tiền gốc; 367.097 đồng tiền lãi; 106.646 đồng tiền phí quản lý hồ sơ; P mượn xe là 616.000 đồng; Lãi quá hạn là 160.502 đồng. Tổng cộng là 3.040.000 đồng.

Sau ngày 19/10/2023 thì ông Nguyễn Thanh S không trả thêm được số tiền nào cả. Như vậy, ông Nguyễn Thanh S chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho công ty chúng tôi, đến nay đã quá hạn hợp đồng, ông Nguyễn Thanh S không trả nợ cho công ty và cũng không trả lại xe máy cho công ty chúng tôi. Nhân viên của công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà ông Nguyễn Thanh S tại địa chỉ: liên gia E, Tổ dân phố G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk nhưng đều không gặp. Chúng tôi đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để ông Nguyễn Thanh S trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho công ty chúng tôi, nhưng ông Nguyễn Thanh S không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh.

Từ nội dung sự việc trên, Công ty yêu cầu Toà án nhân dân thành phố buôn ma thuật giải quyết buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả lại số tiền 6.108.465đ mà ông Nguyễn Thanh S đã mượn sử dụng tính đến ngày 03/7/2024 bao gồm:

+ Tiền nợ gốc 5.909.000 đồng;

+ Lãi 1,1%/tháng: 199.465 đồng;

Ngoài ra ông Nguyễn Thanh S còn phải tiếp tục chịu lãi suất theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 04/07/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả tiền phí (kỳ 4-8): 117.000 đồng; tiền phí mượn xe: 1.155.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 254.000 đồng; tiền thanh lý hồ sơ: 191.000 đồng và yêu cầu phải trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe máy biển số 47B2-183.91 thì Công ty Cổ Phần S1 có ngay xin rút yêu cầu này không yêu cầu ông Nguyễn Thanh S phải trả.

2]. Bị đơn ông Nguyễn Thanh S đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng đều vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột phát biểu quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của Nguyên đơn; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S1 có ngay.

Buộc ông Nguyễn Thanh S phải cho Công ty Cổ Phần S1 có ngay số tiền 6.108.465đ bao gồm:

- + Tiền nợ gốc 5.909.000 đồng
- + Lãi 1,1%/tháng: 199.465 đồng;

Ông Nguyễn Thanh S còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 04/07/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Công ty Cổ Phần S1 có ngay có trách nhiệm trả lại bản gốc Giấy đăng ký xe số 47017861, nhãn hiệu HONDA, biển số 47B2-183.91 đứng tên ông Nguyễn Thanh S do Công an thành phố B cấp ngày 17/12/2021 của xe mô tô cho ông Nguyễn Thanh S ngay sau khi ông Nguyễn Thanh S thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Đình chỉ đối với yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả tiền phí (kỳ 4-8): 117.000 đồng; tiền phí mượn xe: 1.155.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 254.000 đồng; tiền thanh lý hồ sơ: 191.000 đồng và yêu cầu phải trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe máy biển số 47B2-183.91.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng cầm cố” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Quá trình giải quyết vụ án, Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc: Yêu cầu buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả tiền phí (kỳ 4-8): 117.000 đồng; tiền phí mượn xe: 1.155.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 254.000 đồng; tiền thanh lý hồ sơ: 191.000 đồng và yêu cầu phải trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe máy biển số 47B2-183.91.

Xét việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn là tự nguyện nên căn cứ vào khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, HĐXX đình chỉ yêu cầu này.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Thanh S vắng mặt lần thứ hai không có lý do; Đại diện theo ủy quyền của Nguyên đơn là bà Hàn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn ông Nguyễn Thanh S là phù hợp theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án: Ngày 03/05/2023, ông Nguyễn Thanh S có ký với Công ty Cổ Phần S1 có ngay Hợp đồng cầm cố số T5M230501002NA16X vay 7.700.000đ (bảy triệu bảy trăm nghìn đồng). Lãi xuất thực tế hàng tháng là 1,1%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng kể từ ngày 03/5/2023 đến ngày 03/5/2024.

Tài sản cầm cố là Giấy đăng ký ký xe số 47017861 do Công an thành phố B cấp ngày 17/12/2021 và xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 47B2-183.91.

Theo đó vào ngày 03 hàng tháng, kể từ tháng 06/2023 đến tháng 05/2024, ông S phải trả cho Công ty Cổ Phần S1 có ngay số tiền 710.340,83 đồng liên tục trong 12 tháng;

Quá trình thực hiện hợp đồng cầm cố, ông Nguyễn Thanh S đã trả được 1.789.756 đồng tiền gốc; 367.097 đồng tiền lãi; 106.646 đồng tiền phí quản lý hồ sơ; P mượn xe là 616.000 đồng; Lãi quá hạn là 160.502 đồng. Tổng cộng là 3.040.000 đồng. Sau ngày 19/10/2023 thì ông Nguyễn Thanh S không trả thêm được số tiền nào cả.

Như vậy là ông S đã vi phạm nghĩa vụ của bên cầm cố theo thỏa thuận của hợp đồng. Việc ký kết hợp giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện, nội dung hợp đồng không trái đạo đức xã hội, không trái quy định của pháp luật. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có cơ sở. Căn cứ vào Điều 309, Điều 314, Điều 315 và Điều 316 Bộ Luật dân sự nên cần buộc bị đơn ông Nguyễn Thanh S trả cho Công ty Cổ Phần S1 có ngay số tiền 5.909.000 đồng gốc là có căn cứ chấp nhận.

[3] Về lãi xuất:

- Khi vay các bên ký hợp đồng với lãi xuất là 1,1%/tháng kể từ ngày vay đến ngày xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu của Công ty Cổ Phần S1 có ngay là có căn cứ nên cần chấp nhận, buộc ông Nguyễn Thanh S phải thanh toán cho Nguyên đơn số tiền lãi tạm tính đến ngày 03/7/2024 là 199.465 đồng

Tổng cộng tiền vay gốc và tiền lãi tạm tính đến ngày 03/7/2024 là 6.108.465 đồng.

Đối với Giấy đăng ký ký xe số 47017861 do Công an thành phố B cấp ngày 17/12/2021 của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 47B2-183.91 đứng tên ông Nguyễn Thanh S hiện Công ty Cổ Phần S1 có ngay đang cầm giữ. Do đó cần buộc Công ty Cổ Phần S1 có ngay phải trả lại cho ông Nguyễn Thanh S sau khi Nguyễn Thanh S thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn ông Nguyễn Thanh S phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; cụ thể: 6.108.465 đồng x 5%= 305.423 đồng.

Công ty Cổ Phần S1 có ngay không phải chịu án phí DSST nên hoàn trả lại cho Công ty Cổ Phần S1 có ngay số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do bà Hàn Thị H đã nộp thay theo biên lai số AA/2023/0005241 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, Điều 161, Điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, , khoản 1 Điều 244, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 309, Điều 314, Điều 315 và Điều 316 Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Công ty Cổ Phần S1 có ngay. Buộc ông Nguyễn Thanh S phải thanh toán trả cho Công ty Cổ Phần S1 có ngay số tiền 6.108.465 đồng tính đến ngày 03/7/2024; trong đó: gốc là: 5.909.000 đồng, lãi là: 199.465 đồng.

Buộc ông Nguyễn Thanh S phải tiếp tục phải trả lãi xuất cho Công ty Cổ Phần S1 có ngay theo Hợp đồng cầm cố số T5M230501002NA16X ngày 03/5/2023 cho đến khi trả hết nợ.

Công ty Cổ Phần S1 có ngay có trách nhiệm trả lại bản gốc Giấy đăng ký xe số 47017861 do Công an thành phố B cấp ngày 17/12/2021 của xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 47B2-183.91 đứng tên ông Nguyễn Thanh S cho ông Nguyễn Thanh S ngay sau khi ông Nguyễn Thanh S thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ.

Đình chỉ yêu cầu buộc buộc ông Nguyễn Thanh S phải trả tiền phí (kỳ 4-8): 117.000 đồng; tiền phí mượn xe: 1.155.000 đồng; tiền lãi quá hạn: 254.000 đồng; tiền thanh lý hồ sơ: 191.000 đồng và yêu cầu phải trả lại tài sản cầm cố là chiếc xe máy biển số 47B2-183.91 cho Công ty Cổ Phần S1 Có Ngay.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Nguyễn Thanh S phải nộp 305.423 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả lại cho Công ty Cổ Phần S1 Tiền số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng do bà Hàn Thị H đã nộp thay theo biên lai số AA/2023/0005241 ngày 25/01/2024 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Buôn Ma Thuột.

Nguyên đơn, Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND thành phố Buôn Ma Thuột;
- Chi cục THADS Tp.Buôn Ma Thuột;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Loan